

Tác động của đổi mới kinh tế tới nhu cầu phát triển cộng đồng nông thôn

NGUYỄN XUÂN NGUYỄN

Phát triển cộng đồng nông thôn nhằm cải thiện điều kiện sản xuất và đời sống tại chỗ cho chính dân cư sinh sống tại các thôn, bản là một yêu cầu có tính thực tế, nhất là trong quá trình chuyển đổi kinh tế đang diễn ra một cách nhanh chóng hiện nay.

Đổi mới kinh tế theo hướng thị trường có sự quản lý của nhà nước hiện nay của Việt Nam trong 10 năm qua đã đem lại những thành quả ban đầu đáng lưu ý trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, tuy nhiên trên thực tế cũng đang nảy sinh nhiều vấn đề về phát triển cộng đồng trong hoàn cảnh mới cần được nghiên cứu.

Trong thời gian 10 năm trở lại đây, sản xuất nông nghiệp đã có những tiến bộ vượt bậc trong nhiều mặt.

Sản xuất lương thực đã tăng mạnh, bảo đảm cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và là mặt hàng xuất khẩu có tỷ trọng lớn. Mức sản xuất lương thực đã tăng từ 21 triệu tấn vào năm 1990 lên gần 30 triệu tấn vào năm 1997, đưa mức lương thực bình quân đầu người tăng từ 323kg/người năm 1990 lên 380 kg/người năm 1996. Hiện tượng giá lương thực tăng chậm và có lúc giảm đi - nhất là trong mấy tháng đầu năm 1997 - đã cho thấy mức cung lương thực trong nước có xu thế tăng nhanh hơn mức cầu lương thực trong nước. Chính vì vậy, xuất khẩu lương thực đã không ngừng tăng thêm từ 1,45 triệu tấn (1990) lên 2,05 triệu tấn năm 1995 và dự kiến xuất khẩu 3 triệu tấn gạo năm 1997.

Ngoài sản xuất lương thực, sản xuất nông nghiệp đang trong quá trình đa dạng hoá nhanh chóng. Sản xuất các loại rau, quả, cây công nghiệp cũng như chăn nuôi đang tăng nhanh về số lượng và đa dạng về chủng loại.

Các hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn cũng phát triển rộng rãi với quy mô khác nhau. Hiện nay cả nước có khoảng 4.000 làng nghề. Riêng vùng đồng bằng Bắc Bộ đã có hơn 1.000 làng nghề, trong đó có khoảng 300 làng nghề tập trung với tỷ trọng hàng hoá khá lớn, hơn 100 làng nghề truyền thống, thu hút hàng vạn lao động nông thôn. Ngoài ra có hàng triệu hộ nông dân đang phát triển thêm các hoạt động sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp để tạo thêm thu nhập như dịch vụ máy xay xát, chế biến nông sản, dịch vụ bán vật tư bán hàng hoá tại chỗ, dịch vụ máy cơ khí... ở hầu hết các thôn, bản trong cả nước.

Mức tăng trưởng kinh tế nông thôn trong thời gian vừa qua là kết quả tích cực của một loạt các chính sách đổi mới như chính sách giao đất và khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình, chính sách tự do hoá giá cả và tự do lưu thông hàng hoá, chính sách mở rộng các thông tin kinh tế... Các chính sách đổi mới đó đã thổi luồng sinh khí làm thức tỉnh đời sống kinh tế - xã hội nông thôn. Hoạt động kinh tế - xã hội nông thôn trở lên hối hả hơn, nhà nhà lo phát triển, người

người lo tìm việc làm, các thôn làng phục hồi những lễ hội nhộn nhịp mà nhiều người tưởng nó như đã bị lãng quên, các dòng họ tổ chức lại sinh hoạt truyền thống, nhắc nhở lại các vị tổ tiên đã một thời làm vẻ vang cho dòng họ...

Những chính sách tự do hoá một mặt đã có tác dụng tích cực khuyến khích các hộ gia đình nông thôn phát huy tính chủ động sáng tạo trong phát triển sản xuất kinh doanh, đem lại mức thu nhập và đời sống cao hơn, mặt khác những hành vi phát triển tự do, tự phát cũng đang gây ra nhiều vấn đề về phát triển cộng đồng nông thôn mà trước đây nhiều người đã chưa nghĩ tới và nông dân cũng chưa ngờ tới.

Đó là vấn đề phát triển cộng đồng nông thôn kiểu mới trên cơ sở một xã hội nông nghiệp truyền thống với các đơn vị cơ sở thôn, bản đã được hình thành từ hàng chục, hàng trăm năm trước đây. Các tầng lớp dân cư nông thôn cũng có các nhu cầu cuộc sống như ở đô thị, vì vậy cần có một cách tiếp cận tổng thể đối với việc nâng cao các nhu cầu đời sống ở nông thôn trong các năm tới nhằm bảo đảm các điều kiện phát triển bền vững kinh tế nông thôn.

Mặc dù không được coi là một cấp trong hệ thống các đơn vị hành chính chính thức hiện nay, các thôn, bản ở nông thôn lại là nơi diễn ra hầu hết các hoạt động sản xuất và đời sống của người dân nông thôn. Nếu ở khu vực thành thị, các mối quan hệ xã hội thường có không gian rộng, mối quan hệ giữa cá nhân với tập thể nơi làm việc thường sâu sắc hơn mối quan hệ giữa các cá nhân ở gần nhau. Còn tại nông thôn, các mối quan hệ chính lại diễn ra trong phạm vi thôn, bản.

Mỗi thôn, bản thường có một không gian sinh tồn tự nhiên nhất định, được hình thành một cách tự phát trong lịch sử. Trong khoảng không gian này có chia ra các diện tích để sản xuất, diện tích làm nhà ở, diện tích đất công... Trong mỗi thôn lại có nhiều hộ gia đình, phần lớn thuộc về một số dòng họ chính cùng sinh sống và có quan hệ mật thiết với nhau. Vì vậy phát triển cộng đồng nông thôn chủ yếu cần xuất phát từ các hoạt động tổ chức và phát triển của chính các đơn vị làng, bản.

Các thôn bản có thể phân chia làm nhiều nhóm theo lịch sử hình thành của nó. Thứ nhất là nhóm các thôn bản đã hình thành từ lâu với ít nhất là vài ba thế hệ đã kế tiếp nhau xây dựng. Thứ hai là nhóm các thôn bản mới hình thành do quá trình di cư tập thể hay mới định cư.

Có nhiều thôn, bản ở nông thôn có lịch sử rất lâu đời, có thôn đã tồn tại hàng trăm năm (theo sổ sách còn ghi lại được), còn thông thường người làng không nhớ rõ quá trình hình thành thôn, bản của mình.

Cho tới nay, vị trí địa lý của các thôn, bản đã khá ổn định. Tuy nhiên rất ít tài liệu giải thích vì sao một thôn này lại có diện tích từng này ruộng đất, thôn khác lại có nhiều hay ít hơn. Mọi người công nhận thực tế về không gian sinh tồn của thôn theo những quy định bất thành văn.

Quá trình hình thành và duy trì sinh hoạt của các thôn, bản đã được phát triển trên nền tảng những quan niệm khá đơn giản về điều kiện sản xuất và đời sống trong cộng đồng nông nghiệp. Trước đây ít người nghĩ rằng cần quy hoạch phát triển thôn, bản của mình như thế nào trong 10 hay 20 năm tới, các thế hệ sau này sẽ có không gian sinh sống ra sao?

Trước đây, với một nền sản xuất thuần nông chiếm ưu thế, số dân còn chưa nhiều, các công cụ sản xuất cũng có ít và đơn giản. Mỗi hộ gia đình nông thôn chỉ có con trâu, cái cày, các đồ dùng sinh hoạt cũng rất ít, đất vườn đất ao còn rộng, nên việc hình thành các thôn bản thường diễn ra một cách tự nhiên: nhà cửa được xây dựng dọc theo một con sông, một con đường nhỏ, diện tích đất ở của mỗi gia đình được phân định theo khả năng khai phá và quản lý của họ.

Trong xã hội nông nghiệp truyền thống đó, nhiều khi cả ngày người ta không nghe thấy có các tiếng động cơ đi lại của các loại xe, tiếng nổ của các máy cơ khí, không có tiếng nhạc của loa đài, vô tuyến... cuộc sống diễn ra một cách êm ả, tự nhiên, con người cảm nhận được ít thông tin từ bên ngoài vào. Trong bối cảnh đó, trong làng có một con đường làng rộng khoảng 1 mét đã coi như là đủ rộng, làng giàu thì có lát gạch, làng nghèo thì để đường đất - trâu bò, lợn gà, chân đất đi lại cũng tiện rồi. Đất rộng nhà thưa, nên việc quy hoạch nhà cửa, đặt chuồng lợn, chuồng gà cũng không thành vấn đề lớn. Mọi sinh hoạt tắm, giặt, rửa rau đều ra bến sông hay ra ao làng tạo không khí làng xóm thân mật, vì vậy nên ít người để ý xây dựng hệ thống cống rãnh thoát nước chung, còn việc vệ sinh cá nhân thì đã có một cánh đồng rộng cạnh nhà.

Trên cái nền sản xuất nông nghiệp tự nhiên như vậy, làng xóm đã phát triển và định hình về mọi mặt: về nếp nghĩ, về cách sống, về hiện trạng đất ở của các hộ và đường đi lối lại trong thôn, xóm.

Trong quá trình đổi mới kinh tế, cùng với áp lực gia tăng dân số từ trước dồn lại, các đơn vị làng, bản nông nghiệp truyền thống đang bị những tác động khác nhau của quá trình phát triển dồn nén. Không gian sinh tồn của xã hội nông nghiệp truyền thống đang thay đổi một cách nhanh chóng dưới ảnh hưởng của sự bùng nổ thông tin, của quá trình mở rộng giao lưu.

Chính sách kinh tế mới đã tạo ra nhiều động lực kích thích phát triển kinh tế nông thôn: hệ thống giao thông và phương tiện đi lại thuận tiện hơn, thông tin trong và ngoài nước có thể len chân vào từng hộ nông dân, các hộ nông thôn được phân chia ruộng đất, được phép phát triển các ngành nghề một cách tự do... Một số quan niệm về xã hội nông nghiệp truyền thống đang bị thay đổi.

Người nông dân bây giờ không chỉ bám chặt vào mảnh ruộng nhỏ, mà họ sẵn sàng đi khắp nơi - kể cả ra nước ngoài - để tìm kiếm công việc; Ví dụ như hiện nay có rất nhiều lao động nông thôn di chuyển vào thành phố tìm việc làm: thành phố Hồ Chí Minh trung bình có 80 vạn lao động vào làm việc, Hà Nội có chừng 30 vạn lao động, hàng chục vạn lao động di chuyển từ miền Bắc vào miền Nam... Ngoài ra, người nông dân không chỉ bằng lòng với nghề nông truyền thống mà còn tìm cách phát triển các ngành nghề mới để tăng thu nhập: hầu hết các thôn bản đã có những hộ buôn bán hàng hoá tại chỗ, có máy xay sát, có máy cày, và có một số nơi phát triển thành các làng nghề tập trung.

Kinh tế phát triển đã làm tăng thu nhập cho người dân nông thôn một cách tương đối. Từ đó nhu cầu tiêu dùng cũng tăng lên phá vỡ khung cảnh cũ một cách tự phát. Ao xưa đang nhường chỗ cho xây dựng nhà cửa, có nơi hầu như không còn ao vườn nữa, làng xóm như một khu phố bị dồn nén lại. Tại nhiều thôn, nhất là ở vùng ven biển, hay ở vùng Bắc Bộ, nhà một tầng mái ngói hay xi măng san sát, có nơi diện tích nhà ở và đường đi lối lại cùng các diện tích sinh hoạt cộng đồng nông thôn còn chật hơn cả ở thành thị. Vườn xưa nhường chỗ cho nơi đặt xưởng sản xuất nhỏ của gia đình, diện tích cây xanh giảm dần, sân chơi của trẻ cũng thu hẹp...

Đời sống văn minh, văn hoá phát triển, lớp trẻ muốn có các tiện nghi sinh hoạt khép kín như ở trong thành phố. Ít còn có người ra tắm giặt tại các bến sông hay giếng làng. Vì vậy lượng nước thải sinh hoạt trong gia đình tăng lên, tìm cách chảy một cách tự do. Nhiều nơi, đường làng, ngõ xóm không tránh khỏi bị ngập trong nước thải.

Ngoài ra, phương tiện đi lại bằng cơ giới ngày càng tăng, hầu hết nhà nào cũng có xe đạp, nhiều nhà có xe máy, máy cơ khí nhỏ... đã làm cho con đường làng xưa trở thành chật hẹp. Nhiều nơi, để giữ đường, dân làng đã rào cổng hay chôn cột giữa đường để hạn chế các phương tiện

chuyên lớn đi lại - và vô hình chung là tách biệt với cuộc sống công nghiệp: xe chở khách, xe chở hàng hóa... ít có điều kiện đi sâu vào thôn xóm, vào từng hộ gia đình.

Vấn đề môi trường sản xuất - sinh hoạt càng trở nên cấp bách đối với những thôn xóm có nhiều ngành nghề phát triển. Ví dụ như tại các thôn làm nghề dệt ở Duy Xuyên (Quảng Nam), làm giấy ở Phong Khê (Hà Bắc), làm mì bún ở Vũ Hội (Thái Bình), rèn sắt ở Đa Hội (Hà Nội), chế biến nông sản, làm nha ở Dương Liễu, La Phù (Hà Tây) ... các hộ gia đình thường chủ động phát triển các hoạt động sản xuất ngay trong diện tích đất thổ cư vốn có của họ.

Phát triển kinh tế hộ gia đình mạnh mẽ và đa dạng đã làm tăng các nhu cầu khác nhau: như trao đổi, giao dịch, vận chuyển hàng hoá giữa các hộ sản xuất trong thôn với thị trường bên ngoài; nhu cầu về điện, nước, nhu cầu về mặt bằng sản xuất và sinh hoạt... Những hoạt động sản xuất đó, một mặt tuy đem lại thêm thu nhập và việc làm cho các hộ, nhưng mặt khác nó cũng gây ra nhiều vấn đề ảnh hưởng tới đời sống chung mà trước đây nông thôn ít gặp như: ô nhiễm môi trường không khí, ô nhiễm nguồn nước ăn, nước thải sản xuất công nghiệp, tiếng ồn, bụi, thu hẹp diện tích sân chơi cho trẻ em... ở nhiều nơi, điều kiện sống của các thôn xóm đã bị xuống cấp nghiêm trọng vì các hộ phát triển sản xuất công nghiệp một cách tự nhiên, sử dụng chủ yếu những công nghệ sản xuất cũ, tự chế tạo.

Lý do chủ yếu ở đây là do quá trình phát triển kinh tế tự do của các hộ nông thôn thường diễn ra một cách tự phát trong khuôn khổ tổ chức cũ của thôn, bản nông nghiệp truyền thống. Vì vậy đã phá vỡ môi trường sống nông nghiệp về nhiều mặt.

Nhiều thôn, bản hiện còn có diện tích không gian sinh tồn khá rộng rãi và chưa bị tác động mạnh của phát triển công nghiệp hộ gia đình. Tuy nhiên liệu trong vài ba năm tới, các thôn này có tránh khỏi những tác động tiêu cực của quá trình phát triển tự phát không? Các hộ nông dân sẽ mở rộng sản xuất tới mức nào? Và không gian sinh tồn của thôn xóm sẽ biến đổi ra sao khi sản xuất và nhu cầu sống ngày càng đa dạng hơn?

Có thể nói các hộ nông thôn đang chú trọng vào phát triển kinh tế gia đình một cách năng động. Tuy nhiên quá trình phát triển đó thường diễn ra trong phạm vi không gian của gia đình. Sự phát triển của mỗi gia đình như xây dựng nhà cửa, mở mang xưởng sản xuất, mở quán dịch vụ... bị hạn chế trong không gian có hạn và gây ra những tác động ảnh hưởng tới đời sống sinh hoạt của cả cộng đồng. Vấn đề quy hoạch phát triển cộng đồng, hoặc quản lý cộng đồng đang bị coi nhẹ, hoặc không có người đứng ra chủ trì.

Các tổ chức xã hội, đoàn thể trong các thôn bản tuy có hoạt động, nhưng thường chỉ quan tâm tập trung vào những vụ việc có tính phong trào, hay công việc có mục tiêu riêng. Những vấn đề có liên quan tới phát triển của cả cộng đồng và được cả cộng đồng quan tâm dường như còn rất ít được chú ý, ngoài một số hoạt động chung như xây lại đình chùa, tổ chức lễ hội, cúng tế.

Đứng trước xu thế phát triển ngày càng tăng, nhất là trong quá trình đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, các hộ gia đình đều có nhu cầu về việc làm và cải thiện đời sống, thì vấn đề đặt ra là các cộng đồng thôn bản truyền thống sẽ phát triển theo hướng nào trong các năm tới? Các thế hệ tiếp nối ở nông thôn sẽ sống trong môi trường kinh tế xã hội như thế nào? Và tổ chức, thể chế hiện tại và truyền thống ở nông thôn có vai trò như thế nào trong phát triển cộng đồng nông thôn.

Phát triển cộng đồng trong giai đoạn mới phải đảm bảo mục tiêu cải thiện môi trường sống ở nông thôn ngày một tốt hơn, đồng thời tạo điều kiện phát triển sản xuất phi nông nghiệp và nâng cao năng suất và giá trị sản xuất nông nghiệp.

Hiện nay có nhiều dự án, chương trình phát triển nông thôn như: dự án cung cấp nước sạch cho sinh hoạt, dự án cho vay tín dụng để phát triển sản xuất, dự án khuyến nông, dự án chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ... Các dự án này mới chỉ giải quyết từng vấn đề riêng lẻ, nhằm vào các đối tượng nhất định; Mặt khác thực hiện dự án được đặt trong khung cảnh nông thôn truyền thống - vì vậy trong khi giải quyết vấn đề này, nó lại gây ra các vấn đề khác phải giải quyết như ô nhiễm, thay đổi không gian sản xuất và không gian sinh hoạt trong cộng đồng.

Ví dụ, dự án cung cấp nước sạch cho các hộ gia đình chỉ quan tâm tới việc vấn đề nước sạch. Mỗi hộ nông thôn có thể có giếng riêng, có giếng khoan riêng... Trong khi đó vấn đề xử lý nước thải lại không được chú ý. Tất cả nước thải sinh hoạt đều đổ ra đường làng để tự chảy. Do vậy ở nhiều thôn, vấn đề ô nhiễm nước thải sinh hoạt đang xảy ra rất trầm trọng.

Hoặc như các chương trình khuyến khích các hộ nông dân phát triển công nghiệp nhỏ tuy có tạo ra thêm công việc và thu nhập, nhưng do sự phát triển sản xuất của từng hộ chỉ diễn ra trong diện tích đất đai của gia đình, ví dụ như làm bún, mì, làm giấy, làm nghề rèn, dệt... nên thường gây ra những tác động xấu tới môi trường sống chung như vấn đề xử lý nước thải sản xuất, xử lý rác, xử lý khói bụi, tiếng ồn, và cả vấn đề chuyên chở vật liệu.

Vì vậy, chiến lược công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn cần chú ý đặc biệt tới vấn đề phát triển cộng đồng. Chiến lược này không chỉ nhằm vào khía cạnh sản xuất việc tạo thêm ngành nghề ở nông thôn, cơ giới hoá sản xuất nông nghiệp... mà còn phải chú ý tới việc duy trì và phát triển một môi trường sống lành mạnh tại nông thôn.

Phát triển nông thôn trong giai đoạn mới cần có cách tiếp cận tổng thể, có tính tới nhu cầu phát triển dài hạn và có sức thu hút tham gia của toàn bộ cộng đồng. Hiện nay, vấn đề cần chú trọng đối với phát triển cộng đồng là nâng cao năng lực quản lý, năng lực tổ chức của các cộng đồng dân cư để định hướng phát triển các cộng đồng của thôn bản trong tương lai.

Hiện nay, có nhiều tổ chức khác nhau hoạt động trong đời sống kinh tế của các thôn, bản, và đã có nhiều hoạt động mang tính cộng đồng cao, do cộng đồng tự đứng ra quản lý, nổi bật là các hoạt động về việc nâng cấp đường làng ngõ xóm hay cải tạo các công trình văn hoá và tổ chức các lễ hội. Nhiều hoạt động khác có sự hỗ trợ từ bên ngoài như các dự án phát triển nông thôn khác. Tuy nhiên các hoạt động do cộng đồng tự tổ chức tỏ ra có nhiều ưu điểm hơn trong việc tự duy trì các hoạt động của nó bằng việc huy động các nguồn lực tại chỗ. Vì vậy, dựa vào các thiết chế truyền thống ở nông thôn để đưa thêm các nội dung mới về phát triển cộng đồng trong giai đoạn mới có thể đem lại hiệu quả bền vững và hợp lý cao hơn trong điều kiện tại chỗ.

Phát triển cộng đồng có sự tham gia của người dân đang được phổ biến thông qua nhiều hoạt động có mục tiêu của nhiều dự án khác nhau ở nhiều vùng nông thôn. Tuy nhiên cách tiếp cận này trong thực tế còn có những hạn chế nhất định.

- Thứ nhất là, nhiều dự án quy hoạch chủ yếu dừng ở cấp xã chứ chưa đi sâu cụ thể vào cấp thôn bản. Trong khi đó đời sống của các gia đình nông thôn lại diễn ra chủ yếu ở các thôn xóm.

- Thứ hai là các dự án phát triển nông thôn thường chú ý tới vấn đề phát triển sản xuất nhiều hơn là tới vấn đề cải thiện môi trường sống chung hiện tại và tương lai của cả cộng đồng.

- Thứ ba là nhiều dự án thường thiên về việc tìm kiếm nguồn đầu tư từ bên ngoài, theo các mục tiêu mà người bỏ vốn mong muốn, chứ chưa chú trọng tới vấn đề nâng cao sự tham gia của cộng đồng vào phát triển của chính cộng đồng. Ví dụ như tham gia vào xây dựng dự án, vào xây dựng quy chế quản lý chung, vào thực thi dự án.

- Thứ tư là tính hiệu quả kinh tế xã hội của một số dự án phát triển nông thôn chưa cao. Ví dụ như việc huy động các hộ đóng góp xây dựng hệ thống điện nông thôn: ở nhiều nơi, mỗi hộ nông dân phải đóng tới 200.000 - 300.000/ năm, khi có điện họ lại trả giá tiền cao tới 1000đ/KW, và điện lại chỉ phục vụ cho sinh hoạt là chính. Do vậy mặc dù có điện, nhưng sản xuất không tăng, không có thu nhập nên cuối cùng các hộ gia đình phải tự hạn chế dùng điện. Hoặc một số nơi có huy động đóng góp làm đường giao thông trong thôn, xã, nhưng lại cấm các phương tiện vận chuyển lớn đi lại, nên việc lưu thông hàng hoá và đi lại đã bị hạn chế nhiều.

- Thứ năm là vấn đề đào tạo nâng cao năng lực tại chỗ (hỗ trợ kỹ thuật) ít được coi trọng so với hỗ trợ về mặt vật chất (cung cấp tài chính hay phương tiện vật chất). Vì vậy nên trình độ của tuyệt đại những cán bộ cấp thôn, xã ít được nâng cao, năng lực vận động và quản lý phát triển cộng đồng chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Do vậy tính bền vững của các hoạt động phát triển cộng đồng ở nông thôn hiện nay đang là một vấn đề rất đáng được nâng cao.

Trong thời gian tới, tốc độ phát triển kinh tế nói chung sẽ ngày càng tăng, và càng có nhiều tác động tới quá trình chuyển đổi của xã hội nông nghiệp truyền thống. Một số dự đoán trong thời gian tới cho thấy:

- Sản xuất của các hộ gia đình ở nông thôn sẽ ngày càng đa dạng, tạo ra mức thu nhập cao hơn, và từ đó nhu cầu mọi mặt cũng tăng hơn.

- Sẽ hình thành lực lượng lao động làm thuê ở nông thôn, bên cạnh sự xuất hiện của giới chủ mới, vừa tự sản xuất và vừa thuê thêm lao động.

- Nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hoá tăng lên, số phương tiện đi lại (xe đạp, xe máy, ô tô...) và phương tiện sản xuất (máy kéo, máy cày...) của các hộ ở nông thôn tăng lên đòi hỏi phải có hệ thống giao thông ngoài đồng ruộng, trong thôn xóm phù hợp hơn.

- Nhu cầu xây dựng nhà cửa, xưởng sản xuất... tăng lên, vượt ra ngoài phạm vi và khả năng của mỗi gia đình, đòi hỏi phải quy hoạch lại các diện tích đất đai hiện có trên tổng thể không gian của cả cộng đồng.

- Dân số tăng lên và nhu cầu đời sống thay đổi đòi hỏi phải có quy hoạch và xây dựng các tụ điểm sinh hoạt cộng đồng cho các lứa tuổi khác nhau ở nông thôn.

Tại một số nước như Trung Quốc, Hàn Quốc, Israel... các thôn xóm, cộng đồng dân cư nông thôn đã được chú ý quy hoạch lại, tạo các điều kiện để chấp nhận những thay đổi trong quá trình phát triển công nghiệp hoá. Nhiều thôn xóm cũ được quy hoạch lại, đảm bảo cho các hộ đều có điều kiện phát triển trong tương lai. Ví dụ, dự tính trong tương lai mỗi hộ đều có ti vi, có bình đun nước nóng, có tủ lạnh... nên hệ thống điện được thiết kế với công suất đủ đáp ứng các nhu cầu về điện sinh hoạt; Hoặc các hộ sẽ có ô tô nên hệ thống đường thôn xóm được mở rộng, thiết kế cùng hệ thống tiêu nước thải để mọi nhà đều có chỗ để xe và xe có thể đi vào tận từng nhà; Khu phát triển sản xuất được quy hoạch riêng không làm ảnh hưởng tới môi trường sống trong thôn.

Một vấn đề đáng chú ý là việc quy hoạch và xây dựng lại nông thôn dựa vào nguồn vốn nào? và quản lý ra sao? Các chuyên gia quốc tế cho rằng phải dựa vào chính sức mạnh của từng cộng đồng, hỗ trợ của nhà nước hay từ bên ngoài chỉ là phần đóng góp mang tính xúc tác, chứ không đóng vai trò chủ yếu. Vì vậy vấn đề quan trọng là nâng cao năng lực tổ chức và quản lý của từng cộng đồng trong quá trình phát triển.

Chương trình phát triển nông thôn có sự tham gia của người dân là một cách tiếp cận có tính bền vững cao. Trong những buổi họp chung của thôn, các vấn đề được nêu ra để thảo luận

thường nhằm vào nhu cầu phát triển của các hộ gia đình trong tương lai, từ đó rút ra những vấn đề chung cùng giải quyết. Ví dụ, trong 10 năm tới số nhân khẩu sẽ tăng lên bao nhiêu, cần bao nhiêu nhà mới, làm ở đâu, dự kiến nếu phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp ở đâu.... từ đó tăng thêm mối quan hệ hiểu biết trong cộng đồng và cùng tìm ra các giải pháp đáp ứng lợi ích chung.

Đối với nông thôn Việt Nam hiện nay, phát triển kinh tế và thay đổi nhu cầu đời sống trong giai đoạn hội nhập toàn diện đang làm nảy sinh những mâu thuẫn mới, đòi hỏi phải quy hoạch lại phát triển nông thôn một cách toàn diện và căn bản theo hướng trên. Nếu không, những thành tích về phát triển kinh tế nông thôn sẽ đem lại những hậu quả lớn về môi trường sống ở nông thôn, mà hậu quả lớn nhất là sự phát triển của tổng số các cá thể không tạo ra hay nâng cao sức sống của cộng đồng, từ đó dẫn tới tình trạng phát triển tự phát không quản lý được, các mối quan hệ truyền thống, các quan niệm sống sẽ ngày càng bị ảnh hưởng của thị trường nhiều hơn.

Các vấn đề cần quan tâm hiện nay là:

- Lấy cấp thôn, bản làm mục tiêu để triển khai các dự án phát triển nông thôn với cách tiếp cận tổng hợp, cân đối giữa phát triển sản xuất và cải thiện môi trường sống trong tương lai.

- Khuyến khích hoạt động của các tổ chức quần chúng tại thôn, bản. Hỗ trợ nâng cao năng lực tự quản của thôn bản thông qua các chương trình đào tạo cán bộ cấp cơ sở.

- Vận động các thôn, bản quy hoạch lại không gian sinh sống đáp ứng những xu thế phát triển trong tương lai. Trên cơ sở diện tích tự nhiên hiện có của thôn, bản, cộng đồng dân cư tiến hành quy hoạch lại việc sử dụng các diện tích đất đai phù hợp với quá trình hiện đại hoá kinh tế xã hội nông thôn.

- Nhà nước hỗ trợ quy hoạch về mặt kỹ thuật: ví dụ như cung cấp các thông tin về xu thế phát triển, cung cấp những cách tiếp cận về phát triển nông thôn (tiết kiệm diện tích nhà ở, mở rộng diện tích không gian cho các sinh hoạt cộng đồng, cho các hoạt động sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp...).

- Hiện nay mức sản xuất nông nghiệp đã đảm bảo đủ cho nhu cầu tiêu dùng thực phẩm, trong khi đó số lao động thiếu việc làm ở nhiều vùng nông thôn còn khá lớn. Vì vậy có thể sử dụng thời gian lao động nhàn rỗi này vào việc quy hoạch lại và phát triển nông thôn trên địa bàn. Đó là một hướng giải quyết việc làm hiện nay ở nông thôn để tự nâng cao điều kiện sống của cộng đồng.

Trên đây là một số vấn đề hướng phát triển cộng đồng nông thôn. Cách tiếp cận phát triển tổng hợp như trên sẽ tạo điều kiện cho phát triển cả kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, đa dạng ngành nghề, vừa tạo cơ sở nâng cao đời sống sinh hoạt các mặt ở nông thôn, đáp ứng các nhu cầu về phát triển trong thời gian tới, tránh được những sức ép và ảnh hưởng tiêu cực của phát triển kinh tế đối với môi trường sống của cộng đồng dân cư nông thôn.